

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Hệ Cao đẳng - Hướng dẫn du lịch
Môn thi: Thực hành

Đợt thi: Tháng 06/2025

TT	SBD	Họ	Tên	Lớp	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	001	Hồ Hoài	Tú	CĐHD16N03	6.5	Sáu năm	
2	002	Phạm Văn	Hà	CĐHD16N05	5.0	Năm không	
3	003	Huỳnh Văn	Cường	CĐHD16N07	4.0	Bốn không	
4	004	Lê Đức	Anh	CĐHD16N08	7.5	Bảy năm	
5	005	Nguyễn Thị Như	Bình	CĐHD16N08	5.0	Năm không	
6	006	Huỳnh Thị Huyền	Trân	CĐHD16N08	4.0	Bốn không	
7	007	Huỳnh Ngọc Thu	Ngân	CĐHD17N02	4.0	Bốn không	
8	008	Từ Thị Bích	Ngân	CĐHD17N03	0.0	Không không	
9	009	Lê Văn	Bi	CĐHD17N05	4.0	Bốn không	
10	010	Lê Huỳnh	Chiêu	CĐHD17N05	5.0	Năm không	
11	011	Nguyễn Minh	Trí	CĐHD17N05	5.0	Năm không	
12	012	Nguyễn Ngọc	Hân	CĐHD17N07	6.5	Sáu năm	
13	013	Nguyễn Văn Thành	Đô	CĐHD17N08	6.0	Sáu không	
14	014	Nguyễn Minh	Tiến	CĐHD17N08	7.0	Bảy không	
15	015	Trần Thị Thanh	Mỹ	CDHD18N01	7.0	Bảy không	
16	016	Phan Thị Thu	An	CĐHD18N02	6.5	Sáu năm	
17	017	Phạm Nguyễn Thục	Đoan	CĐHD18N02	6.0	Sáu không	
18	018	Nguyễn Hồng	Phát	CDHD18N02	6.5	Sáu năm	
19	019	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	CDHD18N02	5.0	Năm không	
20	020	Đặng Thị Cẩm	Thạch	CĐHD18N03	2.0	Hai không	
21	021	Hà Xuân	Hương	CĐHD18N04	3.0	Ba không	
22	022	Nông Thị Hương	Lan	CDHD18N04	4.0	Bốn không	
23	023	Nguyễn Hồ Công	Nhất	CDHD18N04	7.0	Bảy không	
24	024	Lê Hồng	Sơn	CDHD18N04	7.0	Bảy không	
25	025	Trần Tấn	Tài	CDHD18N04	7.0	Bảy không	
26	026	Huỳnh Ngọc	Loan	CDHD18N05	0.0	Không không	Vắng

TT	SBD	Họ	Tên	Lớp	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	027	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	CDHD18N05	3.5	Ba năm	
28	028	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	CDHD18N05	3.0	Ba không	
29	029	Trần Trung	Trực	CDHD18N05	6.0	Sáu không	
30	030	Trương Quang	Thức	CDHD18N06	7.0	Bảy không	
31	031	Nguyễn Thanh	Tú	CDHD18N06	5.0	Năm không	
32	032	Lê Xuân	Huy	CDHD18N07	6.0	Sáu không	
33	033	Thái Thị Cẩm	Nhung	CDHD18N09	5.5	Năm năm	
34	034	Phạm Thị Quỳnh	Trâm	CDHD18N09	7.0	Bảy không	
35	035	Nguyễn Thắng	Quyền	CDHD18N10	6.0	Sáu không	
36	036	Nguyễn Văn	Muôn	CDHD18N11	4.0	Bốn không	
37	037	Nguyễn Hoàng Minh	Nghĩa	CDHD18N11	6.0	Sáu không	
38	038	Nguyễn Thị Thu	Thùy	CDHD18N12	6.0	Sáu không	
39	039	Nguyễn Cẩm	Vân	CDHD18N12	7.0	Bảy không	
40	040	Lê Nguyên	Khang	CĐHD16N05	4.0	Bốn không	
41	041	Phạm Dương Trường	Thịnh	CĐHD16N05	6.0	Sáu không	
42	042	Huỳnh Minh	Khoa	CĐHD16N08	6.0	Sáu không	
43	043	Lê Thị Ngọc	Liên	CĐHD16N15	5.0	Năm không	
44	044	Giêng Minh	Lộc	CĐHD16N15	0.0	Không không	Vắng
45	045	Trần Đình	Sang	CĐHD16N15	5.5	Năm năm	
46	046	Nguyễn Hồ Khắc	Huy	CĐHD17N03	5.0	Năm không	
47	047	Trần Đại	Hưng	CĐHD17N03	3.0	Ba không	
48	048	Võ Dương Yến	Vy	CĐHD17N03	5.0	Năm không	
49	049	Hồ Hữu	Phước	CĐHD17N05	4.0	Bốn không	
50	050	Nguyễn Hoàng	Phi	CĐHD17N08	6.0	Sáu không	
51	051	Lương Quốc	Thành	CĐHD18N04	8.0	Tám không	
52	052	Nguyễn Đoàn Sơn	Giang	CĐHD18N09	7.0	Bảy không	
53	053	Lê Thành	Trường	CĐHD18N09	7.0	Bảy không	
54	054	Lê Phúc	Anh	CĐHD16N06	5.0	Năm không	